

Bản tin chứng khoán

Trong số này

Nhận định **P.1**

Bộ lọc CP **P.2**

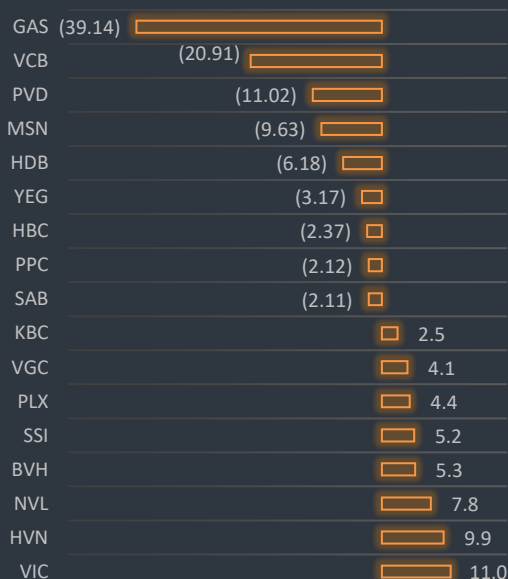
GD CP Ngân Hàng **P.3**

Kết quả kinh doanh **P.5**

Độ rộng thị trường



Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Thị trường cuối tuần tăng tốc rất mạnh đặc biệt là phiên chiều với hàng loạt cổ phiếu trụ được đẩy giá. HVN, GAS, VHM, PNJ, MWG, POW là nhóm cổ phiếu Big cap tăng mạnh nhất với trên 2%, riêng HVN tăng hơn 4%. Độ rộng thị trường cho thấy sự hưng phấn lan tỏa trên cả sàn với 210 mã tăng so với chỉ 54 mã giảm. Dù vậy thanh khoản vẫn chưa có sự cải thiện nào. Với một phiên tăng rất ấn tượng như vậy nhưng giao dịch chung của cả sàn HOSE chỉ khoảng 2,300 tỷ.

Động lực thị trường còn đến từ nhóm cổ phiếu may mặc, dầu khí và bất động sản. MSH thuộc nhóm dệt may tăng trần, MPT, GMC, STK, FTM tăng hơn 3%. Nhóm dầu khí cũng nổi bật với các cổ phiếu PVS, GAS, PVC, PVD. Những diễn biến chính trị gần đây giữa Mỹ và Mexico khiến giới đầu tư lo lắng giá dầu có thể tăng trở lại trong ngắn hạn.

Nhóm cổ phiếu bất động sản khu công nghiệp đều đồng loạt tăng trần như TIP, SZL, SZC ...Càng gần hết kỳ kinh doanh quý II, nhà đầu tư đang chuyển hướng vào nhóm cổ phiếu bất động sản khu công nghiệp và dệt may nhiều hơn khi kỳ vọng các cổ phiếu nhóm ngành này hưởng lợi.

Khối ngoại trong ngày bán ròng mạnh GAS (-39.1 tỷ) và VCB (-20.9 tỷ). Phía mua ròng không đáng kể với VIC, HVN, NVL, BVH, SSI và PLX.

Phiên hồi mang tính kỹ thuật vào cuối tuần qua có thể là một bất ngờ mặt điểm số nhưng rõ ràng là đã giúp nhiều nhà đầu tư có chút niềm tin hơn trước khi bước vào tuần giao dịch mới. Trong bối cảnh chứng khoán quốc tế đang tăng trưởng trở lại đặc biệt là thị trường Mỹ thì ít nhiều sẽ là điểm tựa cho nhà đầu tư hiện tại. Về mặt điểm số, chỉ số Vnindex đã rơi khoảng -7% kể từ đỉnh vào giữa tháng 3 qua ba đợt sóng giảm tịnh tiến về sát 940. Ngoài yếu tố phục hồi về mặt kỹ thuật thì thị trường đang có tín hiệu hưng phấn trở lại khi chuẩn bị đón nhận sản phẩm mới giao dịch chứng quyền sẽ triển khai trong thời gian tới. Tín hiệu phân kỳ từ chỉ báo RSI cũng cho thấy thị trường có nhiều cơ hội tăng trưởng trở lại với mục tiêu là vùng giá 960 phía trước.

Vnindex 948.21

▼ -3.2 (-0.34%)

Biến động Big Cap

CP	Vốn hóa	Giá	%
HVN	43.2	1,700	4.10
GAS	103.0	3,200	3.21
VHM	82.2	1,900	2.37
PNJ	78.8	1,800	2.34
MWG	88.3	1,800	2.08
POW	16.1	300	1.90
MBB	20.6	350	1.73
STB	11.8	200	1.73
FPT	45.2	700	1.57
SSI	25.1	350	1.42
HNG	15.3	200	1.32
BID	31.7	400	1.28
TCB	21.6	250	1.17
PLX	62.4	700	1.13
HPG	23.0	250	1.10
VIC	117.0	1,100	0.95
MSN	86.0	800	0.94
SAB	276.4	2,400	0.88
VRE	34.8	300	0.87
TPB	24.1	200	0.84
CTG	20.5	150	0.74
VJC	122.2	800	0.66
NVL	60.7	400	0.66
BVH	78.3	500	0.64
HDB	26.9	100	0.37
EIB	18.4	50	0.27
VNM	126.6	100	0.08
VPB	18.0	-	-
DHG	114.9	-	-
KDH	30.9	-	-
ROS	30.0	(50)	(0.17)
VCB	65.6	(300)	(0.46)
BHN	97.0	(6,000)	(5.83)



Diễn biến thị trường hiện tại đang cho dấu hiệu tích cực trở lại vì vậy việc gia tăng dần tỷ trọng cổ phiếu ở mức 30% - 50% và sử dụng margin ở mức vừa phải là phù hợp. Nhà đầu tư cần đa dạng hóa danh mục và nhanh chóng thoát ra những cổ phiếu thiếu động lực tăng hoặc có biểu hiện suy yếu. Có khá nhiều cổ phiếu có nền tảng cơ bản tốt, kinh doanh tiếp tục tăng trưởng và không sử dụng nhiều đòn cân nợ sẽ luôn giữ giá tốt và các đợt điều chỉnh là cơ hội để tích lũy cổ phiếu.

Nhóm cổ phiếu tăng trưởng TV2, TIP, VEA vẫn ưu tiên nắm giữ trong khi nhiều cổ phiếu đang chạm các ngưỡng hỗ trợ quan trọng như FPT, BID, MBB, MWG, GAS, PLX, STK và nhà đầu tư ngắn hạn có thể gia tăng mua vào.

Danh mục quan tâm:

Ticker	Close	% so với tuần trước	Xu hướng	Hỗ trợ	Kháng Cự	Vùng mua	Close / Support
ACB	28.7	-1.0%	Đi ngang	29	31.5	28-29	-1.0%
VRE	34.8	-0.1%	Tăng	35	38	34-35	-0.7%
CTG	20.5	0.7%	Đi ngang	20.5	22.1	20-21	-0.2%
GAS	103.0	-1.2%	Tăng	103	112	105-107	0.0%
VCB	65.6	-2.4%	Tăng	65.5	68.5	65-66	0.2%
STB	11.8	-0.4%	Đi ngang	11.6	13	11.5-12	1.3%
BID	31.7	0.6%	Đi ngang	31	34	30-32	2.3%
PLX	62.4	-1.1%	Tăng	61	70	61-63	2.3%
PVS	22.6	0.0%	Tăng	22	28	20-22	2.7%
FPT	45.2	2.5%	Tăng	44	47	42-44	2.7%
MBB	20.6	-1.7%	Đi ngang	20	22.3	20-21	2.8%
MWG	88.3	2.6%	Đi ngang	83.5	90	82-84	5.7%
PNJ	78.8	1.9%	Tăng	74	112	98 - 100	6.5%
PHR	58.0	3.8%	Tăng	52	70	58-60	11.5%
STK	24.7	0.8%	Tăng	22	28	20-22	12.3%
TIP	28.7	27.3%	Tăng	25	30	20-21	14.6%

Giao dịch khối ngoại cổ phiếu ngân hàng ngày 7/6

Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL Mua	KL Bán	Room NN (còn lại)	Vốn hóa (tỷ VND)	Tỷ lệ nắm giữ	EPS	Book Value
VCB	HOSE	65.6	490,880	16.12	3.69	68,870	387,820	232,342,375	236,014	23.7%	4,070	17,758
CTG	HOSE	20.45	1,389,360	14.05	1.13	170	-	488,850	76,144	100.0%	1,456	18,120
BID	HOSE	31.7	459,310	14.73	1.98	86,860	39,000	920,261,018	108,373	3.1%	2,152	15,998
MBB	HOSE	20.55	1,054,870	7.17	1.30	-	-	3	44,397	20.0%	2,865	15,817
TCB	HOSE	21.6	1,471,730	8.92	1.46	-	-	6	75,526	22.5%	2,420	14,809
VPB	HOSE	17.95	1,571,060	6.17	1.31	-	-	-	44,099	30.7%	2,907	13,735
STB	HOSE	11.75	1,429,480	12.37	0.90	95,880	-	176,810,808	21,193	14.3%	950	13,066
EIB	HOSE	18.4	281,650	34.41	1.53	-	-	1,688,152	22,622	29.9%	535	12,046
HDB	HOSE	26.9	1,031,190	9.29	1.57	68,000	298,380	50,463,885	26,389	24.9%	2,897	17,154
TPB	HOSE	24.1	795,148	11.44	1.94	-	-	4	16,046	30.0%	2,107	12,424
SHB	HNX	7.1	4,420,308	5.13	0.52	3,000	-	244,227,744	8,542	9.7%	1,384	13,753
ACB	HNX	28.7	282,188	7.20	1.76	-	-	120	35,794	34.3%	3,987	16,311
NVB	HNX	8.3	1,778,500	63.66	0.77	-	-	90,214,190	2,471	0.0%	130	10,749
LPB	UPCOM	7.9	179,284	6.17	0.58	0	0	8,230,584	5,925	0.01%	1,280	13,601
BAB	UPCOM	20.6	5,400	16.67	1.60	0	0	165,000,000	11,330	0.0%	1,236	12,882
VIB	UPCOM	17.1	210,241	6.11	1.26	0	0	3,141	9,106	30.00%	2,800	13,615
KLB	UPCOM	10.4	510	14.03	0.90	0	0	97,108,738	3,327	0.0%	741	11,610
			16,851,109	14.92	1.42	322,780	725,200	1,716,497,155	747,297		1,995	14,321

Tổng hợp kết quả kinh doanh Q1.2019

(tỷ VND)	Doanh Thu Q1.2018	Lợi Nhuận Q1.2018	Doanh thu Q1.2019	% Doanh thu	Lợi nhuận Q1.2019	% Lợi Nhuận
Bán lẻ	36,100	1,006	38,642	7.0%	1,214	20.7%
Bảo hiểm		920			936	1.7%
Bất động sản	64,033	8,405	57,196	-10.7%	8,196	-2.5%
Công nghệ Thông tin	8,091	587	7,818	-3.4%	685	16.7%
Dầu khí	64,807	1,108	87,698	35.3%	2,115	90.9%
Dịch vụ tài chính	6,044	2,026	3,942	-34.8%	1,104	-45.5%
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	63,504	5,989	65,451	3.1%	6,379	6.5%
Du lịch và Giải trí	43,495	2,872	45,408	4.4%	3,044	6.0%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	45,816	5,344	45,061	-1.6%	5,364	0.4%
Hàng cá nhân & Gia dụng	27,203	1,259	27,007	-0.7%	1,317	4.6%
Hóa chất	20,253	1,871	24,831	22.6%	1,276	-31.8%
Ngân hàng		18,327			20,532	12.0%
Ô tô và phụ tùng	7,855	169	9,392	19.6%	157	-7.1%
Tài nguyên Cơ bản	66,358	4,087	71,478	7.7%	2,096	-48.7%
Thực phẩm và đồ uống	70,920	7,202	71,898	1.4%	7,927	10.1%
Truyền thông	1,284	128	1,176	-8.4%	118	-7.8%
Viễn thông	6,230	122	6,559	5.3%	378	209.8%
Xây dựng và Vật liệu	52,892	2,228	55,356	4.7%	2,353	5.6%
Y tế	10,875	631	11,416	5.0%	614	-2.7%
Sum	595,760	64,281	630,329	5.8%	65,805	2.4%

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Top tăng giá HOSE

NLG	4.36
VGC	4.57
BMP	4.71
VPG	4.86
HDC	5.90
BMC	5.92
KSH	6.49
BMI	6.69
TIP	6.70
SZC	6.77
MSH	6.85
SZL	6.93
TDM	6.97

Top tăng giá HNX

BCC	3.90
ART	4.00
NDN	4.14
PVS	4.15
SHS	5.31
SPP	5.71
L14	6.65
CIA	6.78
DTD	7.94
HNH	9.09
DBC	9.09
MBG	10.00

FCN - CTCP Fecon - Công ty ước tính sẽ ghi nhận doanh thu 715,5 tỷ đồng trong quý II, cao hơn 30% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế dự kiến tăng 2,4 lần đạt 150,3 tỷ đồng.

FMC - Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta - Tính chung 5 tháng đầu năm, Sao Ta ghi nhận sản lượng tôm chế biến 5.807 tấn, tiêu thụ 5.527 tấn và doanh số 58,6 triệu USD. Con số tương ứng của cùng kỳ năm trước là 6.202 tấn, 5.273 tấn và 62,1 triệu USD.

FCM - CTCP Khoáng sản Fecon - Ngày 12/6 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2018, ngày đăng ký cuối cùng là 13/6. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 5%, thanh toán bắt đầu từ ngày 10/7/2019.

LGL - CTCP Đầu tư và Phát triển đô thị Long Giang – Đã thông qua việc mua thêm 960.000 cổ phần tại CTCP Rivera Hà Nội trong quý III/2019. Dự kiến mua vào thành công, LGL sẽ nâng sở hữu tại Công ty trên từ 3,06 triệu cổ phần, tỷ lệ 51% lên hơn 4,02 triệu cổ phần, tỷ lệ 67%.

TEG - CTCP Bất động sản và Xây dựng Trường Thành - Ngày 20/6 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2018, ngày đăng ký cuối cùng là 21/6. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 10%, tương đương TEG sẽ phát hành thêm hơn 2,94 triệu cổ phiếu mới.

OPC - CTCP Dược phẩm OPC - Ngày 14/6 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 2 năm 2018, ngày đăng ký cuối cùng là 17/6. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 27/6/2019.

BSI - CTCP Chứng khoán ngân hàng BIDV - Ngày 19/6 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2018, ngày đăng ký cuối cùng là 20/6. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 10%, tương đương BSI sẽ phát hành thêm hơn 11,09 triệu cổ phiếu mới trong đợt này.

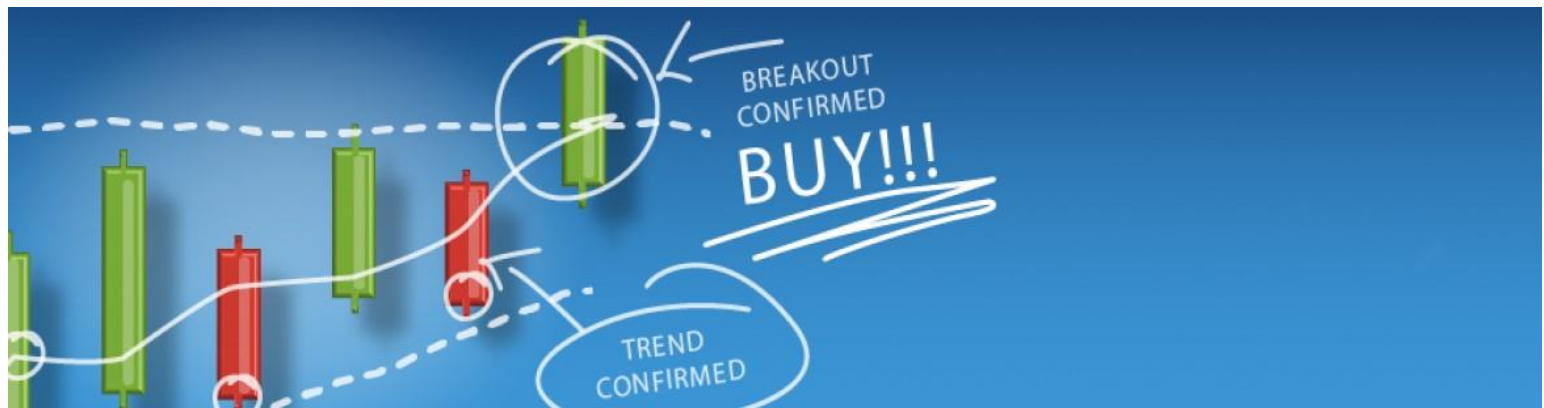
HKT - CTCP Chè Hiệp Khánh – HĐQT quyết định khởi động lại dây chuyền nhà máy sản xuất chè tại xã Trung Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình và cam kết đặt chỉ tiêu có doanh thu sản xuất từ quý II/2019.

CIA - CTCP Dịch vụ sân bay quốc tế Cam Ranh - Ngày 18/6 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 1 năm 2018, ngày đăng ký cuối cùng là 19/6. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 20%, thanh toán bắt đầu từ ngày 28/6/2019.



Bộ lọc cổ phiếu giao dịch tăng đột biến:

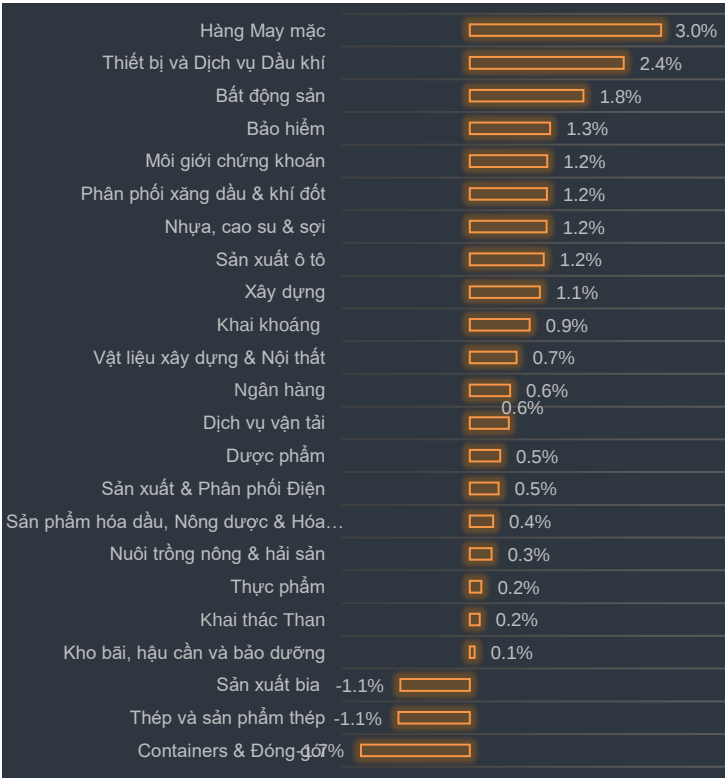
Ticker	Giá	So với tuần trước	KLGD 3T	KLGD 5 phiên gần nhất	KLGD tăng so với TB	RSI	StochK	Giá thấp nhất 6T	Giá cao nhất 6T
NBB	22.5	4.7%	657,728	1,627,864	147%	71.1	88.8	17.5	22.5
GVR	13.5	15.4%	434,452	1,007,834	132%	68.3	86.9	9	13.5
HPG	23	-6.9%	2,984,744	6,157,044	106%	30.6	15.5	21	27.2
TTB	24.3	0.8%	292,622	528,942	81%	52.9	54.5	20.6	25.9
SPP	3.7	2.8%	58,372	103,695	78%	53.3	50	3.5	4.5
TLD	5.8	-1.7%	130,624	231,366	77%	42.7	47	5.6	8
PXL	6.3	-7.4%	231,991	398,401	72%	48.4	32.5	2.8	8.2
DPR	44.5	4.7%	95,482	163,798	72%	66	72.4	31.5	44.5
MPT	3	0.0%	570,556	941,782	65%	41.2	33.3	2.9	5.9
TDM	30.7	7.3%	168,482	248,348	47%	67.1	62.6	18.2	30.7
EIB	18.4	4.0%	191,663	274,426	43%	54.6	57.3	13.6	18.7
STK	24.7	0.8%	150,742	213,870	42%	54.9	55.9	13.7	26.1
VEA	51.7	-1.5%	275,927	374,398	36%	58.1	27.5	36.7	53.3
NVB	8.3	1.2%	451,579	612,220	36%	43.9	59.4	8	10.4
MPC	36	-5.8%	279,133	375,650	35%	35.5	30.9	33.5	46.3
SCR	7.5	5.6%	1,684,393	2,259,334	34%	73.3	88.9	7.1	8.2
GTN	19.2	1.1%	388,088	515,112	33%	58.7	45.4	9.8	20
PHR	58	3.8%	479,001	631,304	32%	56.8	65.9	29.8	62
VPI	42	3.2%	316,377	415,708	31%	60.6	83.1	40.2	42.6
SHS	11.9	5.3%	710,944	930,987	31%	58.7	66.7	10.3	12.6
NVL	60.7	0.8%	453,421	580,790	28%	64.9	75.2	55.5	68.5
HHP	17.7	2.3%	187,921	240,320	28%	56.8	69.2	15	19.5
DPM	18	0.6%	281,099	346,390	23%	48.7	55.5	17	22.9
TTF	3.1	-8.8%	1,346,948	1,645,478	22%	35.8	19	2.7	4
CEO	11.4	-0.9%	240,990	294,382	22%	39.4	16.7	11.1	14.6
KSB	21.5	-6.5%	306,545	368,262	20%	35.3	29.1	21.3	29.9
HAR	4.3	7.5%	639,154	756,844	18%	67.2	75.2	3	5.3
DIG	13.9	-2.8%	607,051	713,468	18%	38.4	37.6	13.4	16.6



Cổ phiếu đang giảm mạnh hay chạm các vùng hỗ trợ

Ticker	Giá	So với tuần trước	KLGD 3T	KLGD 5 phiên gần nhất	KLGD tăng so với TB	RSI	StochK	Giá thấp nhất 6T	Giá cao nhất 6T
DCM	8.3	-2.4%	294,058	288,276	-2%	32.1	4.3	8.3	10.5
HHS	3.5	-5.4%	561,163	499,538	-11%	27.9	6.3	3.5	4.2
MST	3.3	-8.3%	1,033,483	346,219	-66%	28	6.7	3.3	6.1
QBS	3	-9.1%	171,085	76,404	-55%	33.4	6.9	3	4.8
LDG	8.8	-2.2%	893,387	529,040	-41%	32.6	8.1	8.8	13.2
HSG	7.6	-6.2%	3,237,646	2,648,690	-18%	36.1	8.5	5.4	9.1
HDG	38.3	-1.3%	347,770	236,646	-32%	43.1	9.8	32.9	44.5
DAG	6.5	-1.5%	124,619	102,146	-18%	35.1	10.4	6.5	7.8
HUT	2.8	-6.7%	1,152,984	830,786	-28%	30.5	11.1	2.7	4.5
TTH	4.3	-4.4%	246,030	104,500	-58%	37.7	11.1	4.2	5.3
HDA	10.1	-6.5%	199,914	181,400	-9%	28.4	12.6	8.6	11.7
IDI	7.9	-1.3%	749,516	435,966	-42%	41	14.3	6.3	10.4
SJF	3.1	-3.1%	673,895	256,614	-62%	18.4	14.3	3.1	11.3
HPG	23	-6.9%	2,984,744	6,157,044	106%	30.6	15.5	21	27.2
VGS	9	-2.2%	17,702	8,803	-50%	42.3	15.5	7.8	13.2
CTD	105.6	-4.9%	147,044	49,646	-66%	22.5	16.2	105.6	161.5
LMH	14.6	-5.2%	350,086	233,006	-33%	62.7	16.5	10	15.6
TLH	5	-2.0%	141,037	71,058	-50%	37.2	16.5	4.4	6
CEO	11.4	-0.9%	240,990	294,382	22%	39.4	16.7	11.1	14.6
SKG	13.8	-0.7%	121,520	48,748	-60%	43.9	16.7	13.2	18.4
FLC	4.4	-2.2%	4,457,382	4,235,696	-5%	27.5	17	4.3	5.7
ANV	28.5	-5.0%	697,951	706,798	1%	46.2	17.2	23.4	32.9
LCG	9.7	-5.8%	1,241,486	631,466	-49%	41.6	17.7	7.9	12.3
TTF	3.1	-8.8%	1,346,948	1,645,478	22%	35.8	19	2.7	4
VSC	32.2	-5.6%	89,613	50,574	-44%	36.9	20.2	31.8	40.8
CRE	24.5	-1.2%	287,257	230,816	-20%	26.7	20.7	24.4	28.5
IJC	10.3	-4.6%	338,857	296,812	-12%	48.2	21.9	7.4	11.9
HAG	5	-2.0%	2,424,806	1,566,854	-35%	38.9	22.5	4.7	6.2

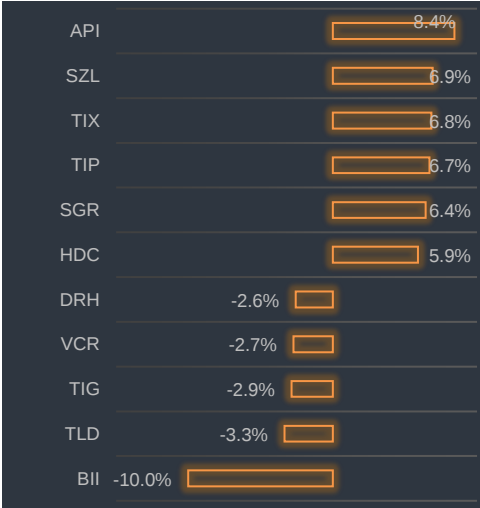
Tăng giảm ngành trong ngày



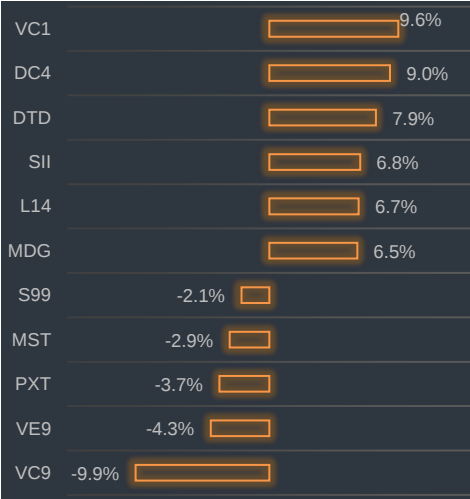
Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản:	API, SZL, TIX
Xây dựng:	VC1, DC4, DTD
Dầu khí:	PVS, GAS, PVC
Chứng khoán:	WSS, PSI, SHS
Ngân hàng:	NVB, MBB, STB

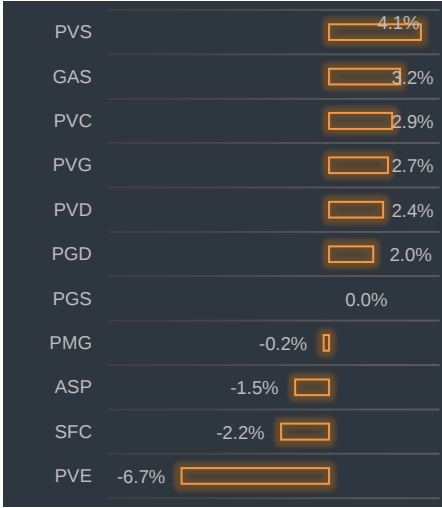
Bất động sản



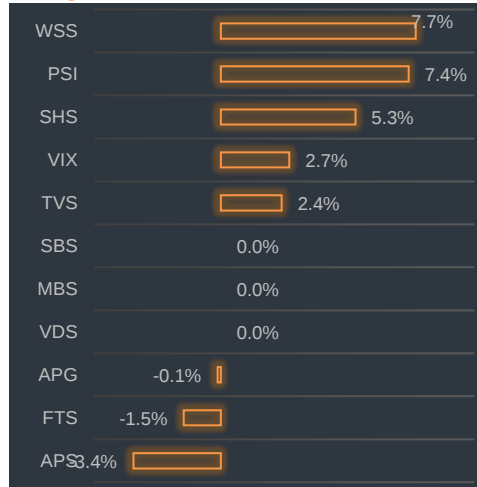
Xây dựng



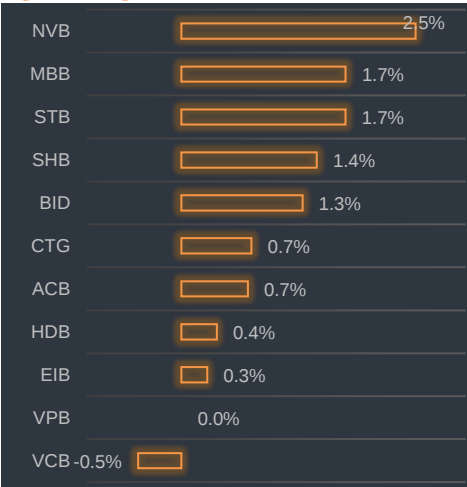
Dầu khí



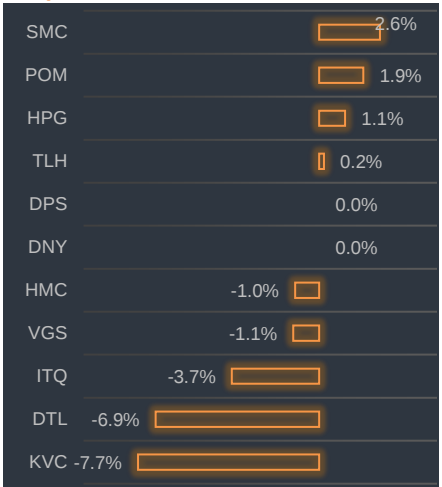
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
Tel: 0983.999.350
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kỳ khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: +(84 4) 3 944 5888, Fax: +(84 4) 3 944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh Sài Gòn

Số 9 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: + (84 8) 3915 2930

Fax: + (84 8) 3915 2931